TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MƯỜNG TÈ** **TỈNH LAI CHÂU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2025/HSST
Ngày: 21/01/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG TÈ, TỈNH LAI CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa, ông: Lò Xuân Hải.

Các hội thẩm nhân dân:

Ông: Lý Ngọc Sáng.

Ông: Giàng A Lình.

- ***Thư ký phiên tòa, ông***: Nguyễn Minh Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Tè tham gia phiên tòa, ông: Nguyễn Kiến Thắng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh L, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 51/2024/TL-ST-HS, ngày 26 tháng 12 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2025/QĐXXST-HS, ngày 09 tháng 01 năm 2025, đối với bị cáo.

- **Bùi Đức V:** Giới tính: Nam; tên gọi khác: Không; sinh ngày 06/10/1984; tại: Xã V, huyện T, tỉnh B; nơi thường trú trước đây: Thôn B, xã M, huyện V, tỉnh H; nơi tạm trú: Không; nơi ở hiện tại: Không xác định được; số CMND/Thẻ CCCD/Hộ chiếu: 034084022720; quốc tịch: Việt Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; đảng, đoàn: Không; con ông Bùi Văn V, sinh năm 1955và con bà Nguyễn Thị Ngọc K, sinh năm 1959; vợ Nông Thị B, sinh năm 1989; con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân chưa bị xử lý; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/07/2024 cho đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện M, tỉnh L - Có mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, ông*: Hạng A K, sinh năm 1998 - Trú tại: Bản C, xã T, huyện M, tỉnh L - Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 12 giờ, ngày 12/07/2024, Bùi Đức V, đi bộ từ lán công nhân xây dựng hồ chứa nước thuộc bản C, xã T, huyện M, tỉnh L, đến khu vực nhiều nhà dân trong bản C (mục đích để tìm mua ma túy về sử dụng) thì gặp một người đàn ông lạ mặt, qua trao đổi, V đã đưa ra số tiền 60.000

đồng cho người đàn ông này đi mua hộ ma túy, còn V đứng đợi. Khoảng 10 đến 15 phút sau thì người đàn ông quay lại và đưa cho V, 01 gói thuốc phiện được gói bằng mảnh nilon màu xanh, V nhận lấy gói thuốc phiện rồi cầm bên tay trái, đi bộ quay về lán công nhân cất giấu gói thuốc phiện vào trong túi đựng đồ của V, không cho ai biết. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày 13/07/2024, V lấy gói thuốc phiện trong túi đựng đồ ra cho vào túi quần bên trái rồi đi mượn được chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe Blade, màu sơ đen, biển kiểm soát 25M1-07464 của Hạng A K, sau đó V điều khiển xe đi về hướng bản T, xã T (mục đích để tìm nơi sử dụng ma túy (hút thuốc phiện), nhưng do không tìm được nên V đã lấy gói thuốc phiện trong túi quần ra cầm trên tay trái điều khiển xe quay về bản C, đến khoảng 23 giờ cùng ngày khi đi đến gần bể nước đầu nguồn trong bản T thì gặp tổ công tác Công an xã T đang làm nhiệm vụ, yêu cầu V dừng xe để kiểm tra. Qua kiểm tra phát hiện trong lòng bàn tay trái của V đang cầm 01 gói chất nhựa dẻo, màu nâu, có mùi hắc. Tổ công tác lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng và niêm phong vật chứng theo quy định của pháp luật.

Tại kết luận giám định số: 104/KLGĐ-CA, ngày 14/07/2024 của người giám định tư pháp theo vụ việc, kết luận: 01 (một) mẫu chất nhựa dẻo, màu nâu đen, có mùi hắc thu giữ của Bùi Đức V có khối lượng là 2,01 gam.

Tại bản kết luận giám định số: 951/GĐ-KTHS ngày 18/07/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh L, kết luận: Mẫu chất nhựa dẻo, màu nâu đen, có mùi hắc thu giữ của Bùi Đức V, gửi đến giám định là ma túy, loại: Thuốc phiện.

Tại bản cáo trạng số: 07/CT-VKS-MT ngày 25 tháng 12 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện M đã truy tố Bùi Đức V về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa hôm nay vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử xử lý:

- *Trách nhiệm hình sự*: Đối với Bùi Đức V về tội danh "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

- *Về hình phạt chính*: Áp dụng Điều 38; Điều 50; điểm b khoản 1 Điều 249; điểm s, khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Bùi Đức V, từ: 01 năm 04 tháng đến 01 năm 08 tháng tù, về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

- *Về hình phạt bổ sung*: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo, do điều kiện kinh tế của bị cáo.

- *Về vật chứng*: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy: 01(một) phong bì niêm phong làm bằng phong bì công văn của Công an huyện M, bên trong đựng 01 mảnh nilon màu xanh và 01 phong bì công văn màu trắng do Công an xã T phát hành, đã bị cắt một đầu.

+. Đối với 2,01 gam thuốc phiện, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M đã giử toàn bộ giám định chất ma túy, không hoàn lại mẫu vật, nên không đề cập xử lý.

+. Đối với 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe Blade, màu sơ đen, biển kiểm soát 25M1-074.64, số khung RLHJA 3626EY745578, số máy

JA36E-0263799. Quá trình điều tra đã xác định chiếc xe mô tô này là do Bùi Đức V mượn của Hạng A K, sinh năm 1998 - Trú tại: Bản C, xã T, huyện M, tỉnh L. Do K không biết mục đích của V mượn chiếc xe máy của mình để đi tìm nơi sử dụng chất ma túy (hút thuốc phiện). Do vậy cần trả lại chiếc xe máy như trên cho Hạng A K, theo quy định của pháp luật.

- *Về án phí hình sự sơ thẩm*: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí tòa án. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa việc bị cáo khai báo là hoàn toàn tự nguyện, không bị mớm cung, ép cung, bị cáo không khiếu nại gì về quyết định, hành vi của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Sau khi tranh luận Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên mức hình phạt chính như đã đề nghị. Lời nói sau cùng bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội của mình, mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được cơ quan tiến hành tố tụng thu thập có trong hồ sơ vụ án như vậy có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 23 giờ, ngày 13/07/2024 tại khu vực bể nước đầu nguồn trong bản T, xã T, huyện M, tỉnh L. Bùi Đức V, đang có hành vi tàng trữ trái phép 2,01 gam thuốc phiện để sử dụng thì bị tổ công tác Công an xã T, huyện M, tỉnh L phát hiện, bắt quả tang và niêm phong vật chứng theo quy định của pháp luật. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*", vì vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện M đã truy tố bị cáo về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là hoàn toàn đúng người, đúng tội. Bị cáo không khiếu nại gì đối với các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do vậy hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đều hợp pháp, đúng pháp luật.

[2]. Hành vi của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm vào chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước đối với chất ma túy, gây mất trật tự an toàn xã hội tại địa phương, bị cáo hiểu được điều đó nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng một mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo gây ra nhằm cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người lương thiện, có ích cho xã hội và gia đình. Khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cần xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[3]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét thấy: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo Bùi Đức V luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*" quy định tại điểm s, khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, cần được xem xét áp dụng cho bị cáo.

[4]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Bùi Đức V không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5]. Về nhân thân: Bị cáo Bùi Đức V có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, từ nhỏ được bố mẹ nuôi cho ăn học hết lớp 09/12, lớn lên ở nhà tham gia lao động sản xuất tại địa phương, là người sử dụng chất ma túy. Bị cáo nhận thức rõ được hành vi tàng trữ chất ma túy của mình là vi phạm pháp luật, nhưng vì mục đích thỏa mãn nhu cầu sử dụng chất ma túy của bản thân nên đã cố ý phạm tội.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự, người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 triệu đồng, xét thấy: Bị cáo là người làm nghề lao động tự do, nghiện chất ma túy, không có thu nhập ổn định, hoàn cảnh kinh tế khó khăn. Do vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[7]. Về xử lý vật chứng của vụ án: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu, tiêu hủy toàn bộ số vật chứng thu giữ còn lại của bị cáo Bùi Đức V, bao gồm: 01(một) phong bì niêm phong làm bằng phong bì công văn của Công an huyện M, bên trong đựng 01 mảnh nilon màu xanh và 01 phong bì công văn màu trắng do Công an xã T phát hành, đã bị cắt một đầu.

- Đối với 2,01 gam thuốc phiện, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M đã giử toàn bộ giám định chất ma túy, không hoàn lại mẫu vật, nên không đề cập xử lý. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Đối với 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe Blade, màu sơ đen, biển kiểm soát 25M1-074.64, số khung RLHJA 3626EY745578, số máy JA36E-0263799. Quá trình điều tra đã xác định chiếc xe mô tô này là do Bùi Đức V mượn của Hạng A K, sinh năm 1998 - Trú tại: Bản C, xã T, huyện M, tỉnh L. Do K không biết mục đích của V mượn chiếc xe máy của mình để đi tìm nơi sử dụng chất ma túy (hút thuốc phiện). Do vậy cần trả lại chiếc xe máy như trên cho Hạng A K, theo quy định của pháp luật.

[8]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Bùi Đức V phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9]. Từ những phân tích như trên, Hội đồng xét xử có cơ sở khách quan và căn cứ pháp lý để kết luận: Bị cáo Bùi Đức V đã phạm tội " *Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Do vậy ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa về: Tội danh, điều luật áp dụng, hình phạt,

các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s, khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự; xử lý vật chứng; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự; miễn án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo là có cơ sở đúng quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10]. Đối với người đàn ông dân tộc Mông lạ mặt không rõ lai lịch, đã mua hộ 01 gói thuốc phiện với giá 60.000 đồng cho bị cáo Bùi Đức V. Trong qúa trình điều tra không xác định được lai lịch của người đàn ông này nên không đủ căn cứ để xử lý. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[11]. Đối với Hạng A K, sinh năm 1998 - Trú tại: Bản C, xã T, huyện M, tỉnh L. Do K không biết mục đích của V mượn chiếc xe máy của mình để đi tìm nơi sử dụng chất ma túy (hút thuốc phiện). Do vậy Cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý đối với Hạng A K, Viện kiểm sát nhân dân huyện M không truy tố đối với Hạng A K. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

- Tuyên bố bị cáo: Bùi Đức V phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

- Căn cứ vào Điều 38; Điều 50; điểm s, khoản 1 Điều 51; điểm b khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Bùi Đức V: 01 năm 08 tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo, bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 13/07/2024.

- Về hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự: Không áp dụng đối với bị cáo Bùi Đức V.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy toàn bộ vật chứng thu giữ còn lại của bị cáo Bùi Đức V, bao gồm: 01(một) phong bì niêm phong làm bằng phong bì công văn của Công an huyện M, bên trong đựng 01 mảnh nilon màu xanh và 01 phong bì công văn màu trắng do Công an xã T phát hành, đã bị cắt một đầu.

+. Trả lại 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe Blade, màu sơ đen, biển kiểm soát 25M1-074.64, số khung RLHJA 3626EY745578, số máy JA36E-0263799. Cho Hạng A K, sinh năm 1998 - Trú tại: Bản C, xã T, huyện M, tỉnh L.

+. Đối với 2,01 gam thuốc phiện, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M đã giử toàn bộ giám định chất ma túy, không hoàn lại mẫu vật, nên không đề cập xử lý. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Bùi Đức V phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Về quyền kháng cáo: Theo quy định tại Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hoặc kể từ ngày nhận được tống đạt bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận
- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện M.Tè;
- Công an huyện M.Tè;
- Cơ quan THAHS Công an huyện M.Tè;
- Trại giam;
- Chi cục THADS huyện M.Tè;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ VA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Lò Xuân Hải